TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2020/DS-ST
Ngày 16 tháng 7 năm 2020
V/v tranh chấp "nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Phi

Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2020 về tranh chấp "nghĩa vụ trả tiền" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Thân Đức G**, sinh năm 1958; Địa chỉ: K38/78 đường L, phường An Hải Đông, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.
2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Hồng V**, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 19 đường L, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và đơn khởi kiện bổ sung ngày 30.12.2019, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn ông Thân Đức G trình bày:

Ông Thân Đức G và bà Nguyễn Thị Hồng V nguyên trước đây là đồng nghiệp, cùng làm việc tại Cảng hàng không Sân bay Quốc tế Đà Nẵng. Năm 2014, 2015, bà V có mượn của ông Thân Đức G 03 lần với tổng số tiền là 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng), lần thứ nhất là 180.000.000đ, lần thứ hai là 150.000.000đ, lần thứ ba là 140.000.000đ, khi nhận tiền bà V đều viết giấy nhận

tiền. Mục đích giao tiền cho bà V là để bà V lo việc làm cho người thân của ông G, khi giao tiền ông G có thỏa thuận nếu bà V lo được việc làm cho người thân của ông thì số tiền đó ông không lấy lại mà để bồi dưỡng cho bà V, còn nếu bà V không lo được việc làm thì phải trả lại cho ông. Sau thời gian dài bà V không thực hiện như thỏa thuận nên ông đã yêu cầu bà V trả lại số tiền trên, ngày 16.01.2018, viết giấy hẹn đến ngày 27, 28.3.2018 sẽ trả lại số tiền trên nhưng đến nay đã nhiều lần yêu cầu nhưng bà V vẫn không trả. Do đó, yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải trả số tiền 470.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền kể từ ngày 29.3.2018 đến ngày 16.7.2020, theo mức lãi suất là 8%/năm với số tiền là 87.733.000đ.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp có tại hồ sơ vụ án thể hiện ông G có giao tiền cho bà V 03 lần, với tổng số tiền là 470.000.000đ (theo lời khai của ông G cho rằng số tiền trên là ông cho bà V mượn với mục đích là lo việc làm cho người thân của ông). Ngày 16.01.2018, bà V đã viết giấy hẹn ông G đến ngày 27, 28.3.2018 sẽ trả lại số tiền trên cho ông G nhưng bà V không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả tiền. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 288 Bộ luật Dân sự để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông G và khoản tiền gốc và tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Thân Đức G khởi kiện vụ án Dân sự về tranh chấp "nghĩa vụ trả tiền" đối với bà bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V, nơi cư trú: Số 19 đường Lê Đình Lý, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Ngày 02.01.2020 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ông Thân Đức G cho rằng có giao tiền cho bà Nguyễn Thị Hồng V mượn 03 lần với tổng số tiền là 470.000.000đ (bốn trăm bảy mươi triệu đồng), sau khi nhận tiền bà V hẹn đến ngày 27, 28.3.2018 sẽ trả lại số tiền

trên, nhưng bà V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết, nên yêu cầu Tòa án buộc bà V phải trả lại số tiền trên và tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 87.733.000đ. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thể hiện: Ông Thân Đức G cho rằng do có quan hệ quen biết, đồng nghiệp với nhau, năm 2014, 2015 có giao tiền cho bà Nguyễn Thị Hồng V mượn 03 lần với tổng số tiền là 470.000.000đ, mỗi lần bà V nhận tiền đều viết giấy nhận, lần thứ nhất là 180.000.000đ, lần thứ 2 là 150.000.000đ và lần thứ 3 là 140.000.000đ. Do bà V không thực hiện công việc như đã thỏa thuận là xin việc làm giúp cho người thân của ông nên bà V hẹn ông G đến ngày 27, 28.3.2018 sẽ trả lại số tiền trên; ông G xuất trình 06 tờ giấy nhận tiền, trong đó có 03 tờ giấy nhận tiền *(không ghi ngày tháng năm)* và 03 tờ giấy hẹn, một tờ không ghi ngày thàng năm, 02 tờ còn lại đề ngày 16.01.2018 do bà V viết đều có nội dung như ông G đã trình bày trên. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bà V có nhận của ông 03 lần với tổng số tền là 470.000.000đ. Do bà V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ông G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà V phải có nghĩa vụ trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi với tổng số tiền là 557.733.000đ, trong đó tiền gốc là 470.000.000đ và tiền lãi là 87.733.000đ, *(lãi tính từ ngày 29-3-2018 đến ngày 16-7-2020 là tròn là 28 tháng, theo lãi suất 8%/năm)* là có căn cứ, phù hợp với Điều 280 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 26.309.000đ theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án). Hoàn trả cho ông Thân Đức G 13.000.000đ *(mười ba triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001679, ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 274 và Điều 280 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

Tuyên xử :

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải có nghĩa vụ trả cho ông Thân Đức G tổng số tiền là 557.733.000đ *(năm trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm ba mươi ba ngàn đồng)*, (trong đó tiền gốc là 470.000.000đ và tiền lãi là 87.733.000đ).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Hồng V phải chịu 26.309.000đ *(hai mươi sáu triệu, ba trăm lẻ chín ngàn đồng)*.

Hoàn trả cho ông Thân Đức G 13.000.000đ *(mười ba triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 001679, ngày 30/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử sơ thẩm tại nơi cư trú.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Vũ